

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T.T.H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2021/HS-ST
Ngày: 22/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lân
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ- thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Thị Phương Th; Sinh ngày: 08 tháng 6 năm 1990, tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: 286/8 khu phố Tân Ph, Tân B, thành phố D.A, tỉnh Bình Dương (đăng ký thường trú: Phòng 1 dãy F Khu tập thể V.Q.Y 268, phường T.L, thành phố H, tỉnh T.T.H); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Nam Thiên và bà: Nguyễn

Thị Thanh; Chồng: Anh Phạm Hùng Ánh, có 3 con, trong đó có 2 con sinh đôi năm 2014 và 1 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/3/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Quang H; Sinh ngày: 17 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh T.T.H; Nơi cư trú: Thôn Quảng L, xã Hương B, thị xã Hương T, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang Điền và bà: Trần Thị Búp; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/3/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1/ Anh Trần S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 259 Lê Hồng Phong, tổ 5, phường Q.T, thành phố K.T, tỉnh K.T (vắng mặt).

2/ Công ty tài chính TNHH MTV H.C Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 N.Đ.G, phường Th Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dmitry Mosolov, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 3/180 T. Ph, phường T.L, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty tài chính TNHH MB S.S

Địa chỉ: Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB Bank, số 21 C.L, phường C.L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty tài chính TNHH MB S.S (viết tắt là Công ty M.CR) ký hợp đồng lao động với Lê Thị Phương Th vào ngày 01/9/2017, với chuyên môn là nhân viên bán hàng trực tiếp. Do gặp khó khăn về kinh tế, Th tự mình và cùng với Nguyễn Quang H đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 09/02/2018, anh Trần S, trú tại: 259 Lê Hồng Phong, phường Q.T, thành phố K.T, tỉnh K.T đến gặp Lê Thị Phương Th ký hợp đồng tín chấp số 1000318020068786 để vay số tiền 15.000.000 đồng, kỳ hạn 36 tháng. Sau khi vay tiền thì anh Trần S đóng tiền góp hàng tháng đầy đủ, theo thỏa thuận mỗi tháng trả 777.000 đồng. Do đã có đủ tiền để tắt toán hợp đồng nên đầu tháng 5/2018, anh Trần S đến gặp Th để hỏi thủ tục thanh lý hợp đồng vay. Tại thời điểm đó, tổng số tiền cần đóng khoảng 15.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi). Do bản thân đang gặp khó khăn về kinh tế nên Th nảy sinh ý định lấy tiền của anh S để giải quyết việc cá nhân, rồi hàng tháng sẽ thay anh S đóng tiền theo hợp đồng cho Công ty M.CR. Thực hiện ý định, ngày 10/5/2018, Th nói anh Trần S đưa tiền để Th làm thủ tục thanh lý hợp đồng, anh S tin tưởng, giao tiền cho Th. Để anh S không nghi ngờ thì Th cùng anh S đến ngân hàng Quân đội nộp trực tiếp số tiền 14.255.000 đồng vào tài khoản của Th có số 5020104474003 và ghi nội dung nộp tiền là “THANH LY HD 1000318020068786”. Sau khi nhận được tiền, Th đã sử dụng vào mục đích cá nhân và tiếp tục đóng thanh toán khoản vay của anh S được hai kỳ. Sau đó, do khó khăn, Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho anh S nữa, làm phát sinh nhiều chi phí khác dẫn đến dư nợ hiện tại của khoản vay này là 30.987.587 đồng (bao gồm nợ gốc và tiền lãi, phạt). Ngày 9/11/2020, Công ty tài chính M.CR gửi thông báo cho anh Trần S về việc tình trạng khoản vay của anh S.

Ngày 28/11/2020 anh Trần S viết đơn tố cáo Lê Thị Phương Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Vật chứng thu giữ:

- Thông báo nợ của công ty tài chính M.CR ghi ngày 9/11/2020;
- Bảng đăng ký thông tin kiêm hợp đồng mở tài khoản có mã khách hàng 3219394 mang tên Lê Thị Phương Th (sinh ngày 8/6/1990, nơi ở 170 P.B.C, phường Tr.A, thành phố H) số tài khoản 5020104474003;
- Bản sao kê giao dịch số tài khoản trong đó thể hiện ngày 10/5/2018 số tài khoản 5020104474003 phát sinh có số tiền 14.255.000 đồng với nội dung “THANH LY HD 1000318020068786”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Anh Trần S yêu cầu Lê Thị Phương Th phải chịu toàn bộ trách nhiệm về khoản vay theo hợp đồng số 1000318020068786 và các khoản lãi phạt theo yêu cầu của Công ty tài chính M.CR; đồng thời yêu cầu Công ty tài chính M.CR tắt toán hợp đồng vay đối với anh và xóa tên khỏi danh sách nợ xấu của hệ thống. Lê Thị Phương Th đã nộp 14.255.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Vụ thứ hai:

Vào đầu tháng 10/2018, do cần tiền để xử lý các khoản nợ cá nhân nên Th nảy sinh ý định mua điện thoại di động trả góp rồi đưa đi bán để lấy tiền trả nợ. Tuy nhiên, do đã có khoản vay trước đó chưa thanh toán xong nên Th không thể sử dụng thông tin cá nhân của Th để lập hồ sơ vay mà phải mượn thông tin của người khác. Thực hiện ý định, sáng ngày 06/10/2018, Th nhờ Nguyễn Quang H là nhân viên Bảo vệ của Công ty nơi đang làm việc đứng tên vay tiền để mua điện thoại trả góp giúp Th, với lý do Th đã có khoản vay khác nên không thể vay nữa. H cho biết bản thân mới 19 tuổi không đủ điều kiện đứng tên hồ sơ vay tín dụng, theo quy định phải từ 21 tuổi trở lên. Nghe vậy, Th bảo H cứ để Th xử lý, rồi Th chụp ảnh

Giấy chứng minh nhân dân số 192028914, cấp ngày 05/10/2015 và Giấy phép lái xe số 460171909898 cấp ngày 14/3/2019 của H lại. Lê Thị Phương Th dùng phần mềm Paint để chỉnh sửa năm sinh của H từ “năm 1999” thành “năm 1991”, chỉnh sửa số chứng minh nhân dân của H từ “số 192028914” thành “số 192028911” và số giấy phép lái xe từ “460171909898” thành “460171908898”. Sau đó, Th nói cho H biết lý do chỉnh sửa thông tin cá nhân của H để sau này H có thể đi vay tiền và Công ty tín dụng cho vay cũng không tìm ra H, Th thống nhất với H khi đến làm hồ sơ vay, H sẽ báo bị mất các giấy tờ trên, chỉ còn bản chụp trên điện thoại. H đồng ý và cùng Th đến Cửa hàng Thế giới di động tại 176 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố H để hỏi mua trả góp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung SS NOTE 9 trị giá 22.990.000 đồng; Th đưa cho H số tiền 6.897.000 đồng để trả trước còn H làm hồ sơ vay 16.577.000 đồng (bao gồm cả phí bảo hiểm). H gặp nhân viên tín dụng của Công ty Tài chính TNHH MTV H.C Việt Nam (Viết tắt Home.Cr) là Hầu Mỹ Thu Th để làm thủ tục vay tiền. Khi chị Thu Th hỏi bản gốc Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe thì H nói đã mất, chỉ còn bản lưu trên điện thoại. Do Lê Thị Phương Th có quen biết với chị Hầu Mỹ Thu Th nên đã nhờ chị Thu Th tạo điều kiện làm hồ sơ vay cho H thì chị Thu Th kiểm tra thông tin thấy đủ điều kiện cho vay nên tin tưởng và đồng ý cho H vay tiền số tiền 16.577.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3804199385 ngày 06/10/2018. Sau khi mua được điện thoại trả góp thì H đưa cho Lê Thị Phương Th rồi ra về; Th đưa điện thoại này đi bán cho người không quen biết với số tiền 20.000.000 đồng rồi sử dụng vào mục đích cá nhân và đưa cho H 500.000 đồng. Sau khi vay trả góp, Th không thực hiện việc đóng tiền thanh toán cho hợp đồng vay mà Nguyễn Quang H đứng tên.

Ngày 18/02/2020, Home.Cr có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tố cáo Lê Thị Phương Th lừa đảo chiếm đoạt số tiền 17.233.440 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3804199385 mang tên Nguyễn Quang H lập ngày

06/10/2018.

Vật chứng thu giữ:

Hợp đồng tín dụng số 3804199385 (bản sao) cùng các tài liệu thỏa thuận liên quan khoản vay như: giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số 3804199385 đề ngày 6/10/2018; giấy thỏa thuận trọng tài đề ngày 6/10/2018; giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng số 3804199385 cấp ngày 6/10/2018; bảng tóm tắt nội dung quy tắc bảo an tín dụng không đề ngày.

Ngày 01/6/2020, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh T.T.H có văn bản số 443/PC06-Đ6 xác định: Nguyễn Quang H, sinh ngày 17/8/1999, trú tại Hương B, thị xã H.Tr, số CMND 192028914 (tờ khai năm 2015); họ tên cha: Nguyễn Quang Điền, họ tên mẹ Trần Thị Búp. Số chứng minh nhân dân 192028911 được công an tỉnh T.T.H cấp cho người khác không phải Nguyễn Quang H.

Ngày 03/8/2020, Sở Giao thông Vận tải tỉnh T.T.H có văn bản số 425/SGTVT-QLĐT,SH&NL xác định: Người có tên Nguyễn Quang H sinh ngày 17/8/1999, số chứng minh nhân dân 192028914 được Sở Giao thông Vận tải cấp giấy phép lái xe hạng B2 ngày 14/3/2019, số sêri: BC283416, số giấy phép lái xe 460171909898.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Quang H đã tự nguyện nộp để trả lại cho Công ty Home.Cr, số tiền 17.234.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Công ty Home.Cr không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKS-HS ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lê Thị Phương Th và Nguyễn Quang H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Thị Phương Th áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Quang H áp dụng thêm điểm i khoản 1

Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Phương Th từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, bị cáo Nguyễn Quang H từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Phương Th phải bồi thường cho anh Trần S 14.255.000 đồng. Tranh chấp của anh Trần S đối với hợp đồng tín dụng, nếu có thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào các ngày 10/5/2018 và 06/10/2018; tại thành phố H, Lê Thị Phương Th đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Trần S số tiền 14.255.000 đồng, chiếm đoạt của Công ty Tài chính TNHH MTV H.C Việt Nam số tiền 17.233.440 đồng. Nguyễn Quang H biết rõ mục đích chiếm đoạt của Lê Thị Phương Th nhưng vẫn cung cấp các giấy tờ tùy thân, cùng Th thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Tài chính TNHH MTV H.C Việt Nam số tiền 17.233.440 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân, tổ chức. Các bị cáo là người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình, nên dẫn đến việc phạm tội. Ý thức chiếm đoạt của bị cáo là có trước khi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Do tài sản mà bị cáo Lê Thị Phương Th chiếm đoạt 31.488.440 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Quang H giúp sức cho bị cáo Lê Thị Phương Th chiếm đoạt 17.233.440 đồng, nên các bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thị Phương Th phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Quang H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lê Thị Phương Th là người rủ rê và thực hành, phạm tội nhiều lần, nên cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Quang H là người giúp sức cho bị cáo Th chiếm đoạt tài sản, nhưng đã tự mình khắc phục toàn bộ thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Phương Th đã chiếm đoạt của anh Trần S 14.255.000 đồng, nên buộc bị cáo Th phải bồi thường cho anh Trần S 14.255.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả. Về tranh chấp của Công ty tài chính TNHH MB S.S, anh Trần S và Lê Thị Phương Th nếu có thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Phương Th và Nguyễn Quang H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Lê Thị Phương Th.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Phương Th 1 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quang H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho ủy ban nhân dân xã Hương B, thị xã H.Tr, tỉnh T.T.H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Phương Th phải bồi thường cho anh Trần S 14.255.000 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H chi trả tiền bồi thường cho anh Trần S số tiền 14.255.000 đồng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Án phí: Áp dụng điểm a Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Thị Phương Th và Nguyễn Quang H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT H.
- + VKS TP H.
- + THA TP H.
- + Công an TP H.
- + Sở Tư pháp.
- + PV 06.
- + Cơ quan THA hình sự.
- + Bị cáo.
- + Những người tham gia tố tụng.
- + Lưu HS, dán án.

Hoàng Quang Bình